

Số: 1677/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1097/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lê Mạnh C**, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: 1 đường D, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Vũ Gia H**, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: 1 đường D, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Lê Mạnh C** và bà **Vũ Gia H** chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2018 (Giấy chứng nhận kết hôn số 62 do Ủy ban nhân dân Phường F, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/7/2018). Nay ông **C** và bà **H** yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Có 03 (ba) con chung:

Lê Mạnh Q – Giới tính nam, sinh ngày: 23/11/2018;

Lê Quỳnh C1 – Giới tính nữ, sinh ngày: 18/01/2020;

Lê Thảo C2 – Giới tính nữ, sinh ngày: 01/02/2023;

Giao 03 (ba) con chung **Lê Mạnh Q**, **Lê Quỳnh C1**, **Lê Thảo C2** cho ông **Lê Mạnh C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, bà **Vũ Gia H** không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông **Lê Mạnh C** và bà **Vũ Gia H** cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Lê Mạnh C** và bà **Vũ Gia H** thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 62 do Ủy ban nhân dân Phường F, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/7/2018 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có 03 con chung:

Lê Mạnh Q – Giới tính nam, sinh ngày: 23/11/2018;

Lê Quỳnh C1 – Giới tính nữ, sinh ngày: 18/01/2020;

Lê Thảo C2 – Giới tính nữ, sinh ngày: 01/02/2023;

Giao 03 con chung **Lê Mạnh Q**, **Lê Quỳnh C1**, **Lê Thảo C2** cho ông **Lê Mạnh C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên; bà **Vũ Gia H** không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông **Lê Mạnh C** và bà **Vũ Gia H** cùng chịu. Khấu trừ lệ phí tạm nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nên ông **C**, bà **H** đã nộp xong theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0033546 ngày 28/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân Khu vực 7 - TPHCM;
- Thi hành án dân sự TPHCM;
- UBND phường An Nhơn, TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ngân